

Số: /BC-UBND

Phường Chu Văn An, ngày tháng 3 năm 2026

## BÁO CÁO

### **Kết quả công tác cải cách hành chính quý I năm 2026, phương hướng nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2026**

Thực hiện Công văn số 2237/UBND-NVKTGS ngày 27/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ. Ủy ban nhân dân phường Chu Văn An báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính quý I năm 2026, phương hướng nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2026, cụ thể như sau:

#### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

Trên cơ sở Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 3470/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030; Quyết định số 5256/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước thành phố Hải Phòng năm 2026; Quyết định số 726/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 của Ủy ban nhân dân phường Chu Văn An ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước phường Chu Văn An giai đoạn 2026 - 2030. Năm 2026, Ủy ban nhân dân (UBND) phường tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp về cải cách hành chính (CCHC), đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ với phương châm “5 rõ” (rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả và rõ trách nhiệm) và gắn trách nhiệm người đứng đầu đối với kết quả CCHC; quan tâm nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông từ khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp gắn với giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công phường, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

Ủy ban nhân dân phường đã ban hành nhiều kế hoạch, quyết định, công văn, thông báo và nhiều ý kiến chỉ đạo quyết liệt, trọng tâm, kịp thời của lãnh đạo UBND phường, Ban Chỉ đạo CCHC đến các cơ quan, đơn vị để triển khai, thực hiện tốt công tác cải cách hành chính năm 2026.

Ủy ban nhân dân phường tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính theo Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của Ủy ban nhân dân phường Chu Văn An về ban hành kế hoạch cải cách hành chính nhà nước phường Chu Văn An năm 2026 với các nhiệm vụ trọng tâm như: Công tác chỉ đạo điều hành, cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Trong đó trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Thủ trưởng các phòng chuyên môn căn cứ thẩm quyền và chức năng nhiệm vụ xây dựng kế hoạch thực hiện trên cơ sở bám sát kế hoạch của thành phố và phường; xác định cải cách thủ tục hành chính, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số là nhiệm vụ quan trọng trong cải cách hành chính tạo tiền đề cho việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; xác định mục tiêu cao nhất là: Sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với cơ quan hành chính nhà nước.

Chỉ đạo đẩy mạnh, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác tuyên truyền cải cách hành chính bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng hơn như: tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh của phường; tuyên truyền trực quan như pano, áp phích,...; tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử của phường, trang Fanpage của phường trong đó tập trung tuyên truyền việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính (TTHC), xây dựng chính quyền điện tử chính quyền số, những nhiệm vụ đột phá năm 2026, việc tiếp nhận giải quyết TTHC trực tuyến toàn trình, một phần, công tác số hóa hồ sơ TTHC, thực hiện nghĩa vụ thanh toán phí, lệ phí trực tuyến, sử dụng Biên lai điện tử trên hệ thống dịch vụ công; tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2026 với 07 nhóm nhiệm vụ trọng tâm; tuyên truyền các hoạt động tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của Trung tâm phục vụ hành chính công phường; tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết về công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số; đã góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện cải cách hành chính, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ đảng viên, công chức và người lao động của bộ máy chính quyền trên toàn phường trong việc thực thi công vụ góp phần xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, thống nhất, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Đài truyền thanh phường đã thực hiện 08 lượt chuyên mục và trên 20 tin, bài phát trên đài truyền thanh; đăng tải 25 tin, bài trên Cổng thông tin điện tử phường và trang Fanpage “Phường Chu Văn An” tuyên truyền về công tác cải cách hành chính...

UBND phường xác định công tác kiểm tra, tự kiểm tra giám sát là công tác thường xuyên, quan trọng nhằm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính. Chỉ đạo phát động cán bộ, công chức tích cực tìm hiểu, đề xuất, đăng ký áp dụng đề tài sáng kiến, cách làm hay về công tác CCHC trên địa bàn phường. Trong đó, khuyến khích đề xuất sáng kiến, giải pháp, biện pháp, cách làm mới trong việc rút ngắn thời gian giải quyết TTHC ở các lĩnh vực, cắt giảm thành phần TTHC không thực sự cần thiết, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao trách nhiệm, năng lực thực thi công vụ của CBCCVC, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo kết quả thực hiện nhiệm vụ. Định kỳ, đột xuất tổ chức nhiều cuộc họp để thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị quyết liệt thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC trên địa bàn phường; thực hiện nghiêm túc Quy chế tiếp xúc đối thoại; lãnh đạo phường thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết kịp thời phản ánh kiến nghị của công dân. Trong quý I năm 2026 (từ 15/12/2025- 06/3/2026), UBND phường hoàn thành 100% các nhiệm vụ được UBND thành phố và Chủ tịch UBND thành phố giao, đạt kết quả tốt (Ủy ban nhân dân phường được giao 15 nhiệm vụ, đã hoàn thành đúng hạn 05 nhiệm vụ, 10 nhiệm vụ đang thực hiện trong hạn; không có nhiệm vụ quá hạn).

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Cải cách thể chế**

#### *1.1. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật*

Triển khai thực hiện Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp<sup>1</sup>, đặc biệt triển khai các nội dung hướng dẫn liên quan trực tiếp đến hoạt động xây dựng, trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật của địa phương như: Việc lập danh mục văn bản quy định chi tiết và nội dung được giao quy định, đăng ký xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; đánh giá tác động của thủ tục hành chính và một số nội dung khác có liên quan đến xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

#### *1.2. Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật*

Ủy ban nhân dân phường đã ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2026<sup>2</sup>; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường đã ban hành Quyết định Công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực của Hội đồng nhân dân và Ủy ban

<sup>1</sup> Công văn số 294/UBND-VP ngày 27/01/2026 của UBND phường Chu Văn An.

<sup>2</sup> Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 9/01/2026 của UBND phường Chu Văn An.

nhân dân phường Chu Văn An năm 2025 gồm 04 văn bản, trong đó, công bố 04 văn bản hết hiệu lực toàn bộ<sup>3</sup>.

Thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật do UBND phường ban hành có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng, đơn vị với kết quả: Tổng số văn bản quy phạm pháp luật đã thực hiện rà soát là 05 Quyết định của Ủy ban nhân dân phường (trong đó, đề xuất bãi bỏ toàn bộ 05 Quyết định).

### *1.3. Về công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật*

Ủy ban nhân dân phường đã ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật năm 2026<sup>4</sup>.

Kết quả tự kiểm tra như sau: Các văn bản được ban hành theo đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật; thẩm quyền, nội dung của văn bản phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương; không có phản ánh, dư luận xã hội từ các phương tiện thông tin đại chúng; phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp về văn bản của địa phương.

### *1.4. Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật*

Ủy ban nhân dân phường đã ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch Truyền thông, phổ biến các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10; Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua tại Kỳ họp thứ 30, 31, 32 và một số vấn đề dư luận xã hội quan tâm trên địa bàn phường Chu Văn An<sup>5</sup>. Chỉ đạo các phòng ban, cơ quan, đơn vị đẩy mạnh phổ biến, giáo dục pháp luật phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 và nhân dịp Tết Bính Ngọ năm 2026.

Tiếp nhận 1.200 tờ gấp phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên địa phương do Sở Tư pháp biên soạn với 19 nội dung Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật, Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024...

### *1.5. Về công tác theo dõi thi hành pháp luật*

Ủy ban nhân dân phường đã ban hành và tổ chức thực hiện các Kế hoạch: Theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn phường Chu Văn An năm 2026<sup>6</sup>; Triển khai thực hiện công tác quản lý và kiểm tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn phường Chu Văn An năm 2026<sup>7</sup>.

<sup>3</sup> Quyết định số 171/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND phường Chu Văn An.

<sup>4</sup> Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 09/01/2026 của UBND phường Chu Văn An.

<sup>5</sup> Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 14/01/2026 của UBND phường Chu Văn An.

<sup>6</sup> Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 27/01/2026 của UBND phường Chu Văn An.

<sup>7</sup> Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 02/02/2026 của UBND phường Chu Văn An.

Triển khai thực hiện Quyết định số 48/2025/QĐ-TTg ngày 12/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn phường Chu Văn An<sup>8</sup>.

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ, Chương trình hành động số 06-CTr/TU, Kế hoạch hành động số 272/KH-UBND của UBND thành phố và Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 14/07/2025 trong năm 2026<sup>9</sup>.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

Thực hiện Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Công dịch vụ công quốc gia; Trung tâm phục vụ hành chính công phường đã được quan tâm sửa chữa nâng cấp, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại phục vụ cho việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông: Bố trí khu vực cung cấp thông tin, thủ tục hành chính; khu vực tiếp nhận và trả kết quả được chia thành từng quầy tương ứng với từng lĩnh vực khác nhau; được trang bị máy tính kết nối internet, máy in, máy scan... phục vụ việc tiếp nhận hồ sơ, số hóa thành phần hồ sơ, đáp ứng nhu cầu làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Trung tâm phục vụ hành chính công phường lắp đặt hệ thống camera theo dõi toàn bộ khu vực làm việc của Trung tâm; bố trí đủ ghế ngồi chờ, bàn để viết, máy tính có kết nối mạng, màn hình cảm ứng dành cho tổ chức, cá nhân đến giao dịch, thực hiện dịch vụ công trực tuyến; máy lấy số xếp hàng tự động kết nối tới Hệ thống thông tin một cửa điện tử; các màn hình cảm ứng, thiết bị đọc mã vạch/mã QRcode phục vụ tổ chức, cá nhân tra cứu thông tin, TTHC, tra cứu kết quả giải quyết TTHC, thanh toán phí, lệ phí trực tuyến...

UBND phường ban hành Quyết định về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2026; Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác cập nhật, công khai và niêm yết 100% TTHC lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết tại Trung tâm; công khai về hồ sơ, quy trình, thời gian giải quyết, phí, lệ phí ở những TTHC có thu phí và lệ phí; quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm. Đồng thời, đăng tải trên

<sup>8</sup> Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 12/02/2026 của UBND phường Chu Văn An.

<sup>9</sup> Công văn số 512/UBND-VP ngày 12/02/2026 của UBND phường Chu Văn An.

Trang thông tin điện tử của phường (địa chỉ: <https://chuvanan.haiphong.gov.vn>) để tạo điều kiện cho cá nhân, hộ gia đình, tổ chức đến tìm hiểu, giám sát và thực hiện TTHC; các cơ quan do ngành dọc quản lý đã đưa đầy đủ thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm theo Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Tổng số TTHC đang thực hiện tại Trung tâm là 428 thủ tục, trong đó: số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã/phường là 378 (*một phần 160 thủ tục, toàn trình 218 thủ tục*); 2.401 thủ tục hành chính tiếp nhận không phụ thuộc địa giới hành chính; 50 TTHC của cơ quan ngành dọc (*18 TTHC lĩnh vực thuộc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, 18 TTHC lĩnh vực Bảo hiểm xã hội, 14 TTHC lĩnh vực Quân sự*).

UBND phường đã triển khai thực hiện tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “Một cửa” đối với 100% các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết; chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC trên địa bàn phường, đẩy mạnh rà soát, đơn giản hóa TTHC, giải quyết TTHC theo nội dung Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử. Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, và công khai kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố Hải Phòng.

Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông đảm bảo đúng quy trình từ công khai các TTHC, tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ, giải quyết hồ sơ và trả kết quả giải quyết hồ sơ. 99,9% hồ sơ được trả sớm và trả đúng hẹn, tiết kiệm thời gian, công sức của cá nhân, tổ chức thực hiện TTHC. Đa số người dân, tổ chức, doanh nghiệp hài lòng với thái độ phục vụ và thời gian giải quyết các TTHC tại Trung tâm phục vụ hành chính công phường.

Tổng số hồ sơ tiếp nhận trên địa bàn phường trong quý I/2026: 8.080 hồ sơ, trong đó: Trực tuyến: 8.080 hồ sơ đạt 100%; Hồ sơ từ kỳ trước chuyển qua: 89 hồ sơ. Đã giải quyết 8.022 hồ sơ, trong đó giải quyết trước hạn 8.014 hồ sơ đạt tỷ lệ 99,9%; quá hạn 02 hồ sơ tỷ lệ 0,02%; từ chối không giải quyết 03 hồ sơ tỷ lệ 0,04%; 03 hồ sơ rút tỷ lệ 0,04%; đang giải quyết trong hạn 58 hồ sơ. Số hồ sơ được số hóa thành phần đạt: 100%; số hóa kết quả: 100%. Đã triển khai thực hiện thanh toán phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến tại Trung tâm phục vụ hành chính công phường. Trung tâm phục vụ hành chính công phường đã thực hiện thanh toán thành công phí, lệ phí trực tuyến với 6.303 lượt với tổng số tiền 28.508.000 đồng đạt tỷ lệ 100%.

Số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết của cơ quan ngành dọc: 4.202, trong đó: Lĩnh vực quân sự 30 hồ sơ, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai 2.734 hồ sơ; Bảo hiểm 1.438 hồ sơ.

Thực hiện cấp 100% bản chứng thực điện tử cho công dân khi thực hiện thủ tục chứng thực.

UBND phường chỉ đạo các phòng chuyên môn thực hiện nghiêm túc các nội dung về Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính của UBND thành phố Hải Phòng. Trung tâm phục vụ hành chính công phường đã thực hiện niêm yết công khai nội dung, số điện thoại, địa chỉ tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, công dân về quy định hành chính tại nơi tiếp nhận và giải quyết TTHC; tiếp nhận 02 phản ánh, kiến nghị về các quy định hành chính và hành vi hành chính, đã xử lý và công khai 02 PAKN theo đúng quy định (đạt 100%).

Trung tâm phục vụ hành chính công phường thực hiện đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính. Trong đó: 90% người dân đánh giá mức độ rất tốt; 9% người dân đánh giá mức độ tốt; 01% người dân đánh giá mức độ bình thường.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

Ủy ban nhân dân phường đã triển khai rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương theo quy định. UBND phường tiếp nhận và thành lập Trạm Y tế phường Chu Văn An; tiếp nhận và tổ chức lại Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường.

Ủy ban nhân dân phường đã sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động của các phòng ban chuyên môn, sửa đổi, bổ sung ban hành các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng ban và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Đảm bảo duy trì hoạt động hành chính không gián đoạn và không để khoảng trống quản lý sau khi hợp nhất các đơn vị hành chính.

Đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức:

Số biên chế được giao năm 2026: 59 người. Số viên chức có mặt: 59 người  
(Thực hiện tinh giản 01 biên chế đảm bảo theo kế hoạch).

Sau khi có quyết định giao biên chế của thành phố Hải phòng. UBND phường đã tổ chức phân bổ công chức, viên chức về các phòng ban, đơn vị đảm bảo theo quy định. Trong quá trình hoạt động UBND phường đã làm tốt công tác quản lý và sử dụng biên chế công chức, viên chức hiệu quả. Phân công nhiệm vụ cho từng công chức, viên chức phù hợp với văn bằng và năng lực, sở trường công tác của từng người.

UBND phường tăng cường chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân cấp ở địa phương. Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu đề xuất các nội dung cần phân cấp để nâng cao hiệu quả trong điều hành, thực hiện nhiệm vụ.

#### **4. Cải cách chế độ công vụ**

Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức: Căn cứ vào định hướng tạm thời các vị trí việc làm và yêu cầu trình độ chuyên môn theo vị trí việc làm cán bộ, công chức các cơ quan Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã của UBND thành phố Hải Phòng. UBND phường đã tiếp tục yêu cầu các phòng ban, Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Truyền thông rà soát các tiêu chuẩn cán bộ, công chức theo vị trí việc làm.

Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức: Sau khi có văn bản chỉ đạo của các cấp quy định số lượng phó các phòng ban, chuyên môn UBND phường đã tiến hành bổ nhiệm bổ sung 03 phó các phòng ban, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND phường. Bổ nhiệm 01 Giám đốc trung tâm phục vụ hành chính công. Việc bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức thực hiện đúng quy định.

Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại địa phương: Cán bộ, công chức, viên chức tại địa phương luôn chấp hành tốt kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ. Đến nay, không có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm đến mức phải kỷ luật.

Tiếp tục quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng theo các nội dung về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo quản lý, quản lý và kỹ năng nghiệp vụ theo vị trí việc làm. Gắn đào tạo, bồi dưỡng với vị trí việc làm và quy hoạch sau đào tạo. Chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện thường xuyên, kịp thời đảm bảo theo đúng quy định hiện hành như: chế độ nghỉ hưu, nâng lương, tinh giản biên chế...

#### **5. Cải cách tài chính công**

Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách: Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân (HĐND) thành phố về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026; Quyết định số 5055/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các cấp, các ngành, các đơn vị, UBND phường trình HĐND phường phê chuẩn dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách phường và phân bổ ngân sách phường năm 2026; Ban hành quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 theo quy định.

UBND phường xây dựng Kế hoạch thu NSNN năm 2026, chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức triển khai quyết liệt các biện pháp chống thất thu ngân sách,

đảm bảo thu đúng, thu đủ và kịp thời các khoản thu vào NSNN; phân tích đánh giá những nguyên nhân ảnh hưởng làm tăng, giảm nguồn thu đối với từng lĩnh vực, từng sắc thuế; đề ra các biện pháp thu có hiệu quả, đảm bảo hoàn thành và phân dẫu tăng thu ngân sách để tăng cường nguồn lực cho đầu tư phát triển.

Trình HĐND phường phê chuẩn quyết toán thu ngân sách trên địa bàn, thu, chi ngân sách phường năm 2025 theo quy định. Thực hiện công khai số liệu quyết toán ngân sách theo quy định.

Ban hành Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí của Ủy ban nhân dân phường Chu Văn An năm 2026.

Theo dõi chặt chẽ, kịp thời đôn đốc tiến độ giải ngân kế hoạch đầu tư công từng chương trình, dự án. Kết quả thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công: Kế hoạch vốn đầu tư công giao năm 2026 là 45 tỷ 688,402 triệu đồng; Đã thực hiện giải ngân đến hết 06/02/2026 là: 12 tỷ 572,670 triệu đồng, đạt 27,5% kế hoạch.

Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách: Không có.

Ủy ban nhân dân phường thực hiện tốt các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, không có hiện tượng sử dụng tài sản công vào mục đích cá nhân, không có tình trạng cho mượn, cho thuê, sử dụng tài sản công vào mục đích khác.

Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập: UBND phường ban hành quyết định giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập năm 2026.

Các đơn vị chủ động trong sử dụng kinh phí đảm bảo chi thường xuyên, sử dụng tài sản, nguồn nhân lực để phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ, nhằm tăng nguồn thu; tăng cường công tác quản lý trong nội bộ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy phát triển hoạt động sự nghiệp, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trên mọi lĩnh vực.

## **6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

UBND phường đã quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, chỉ đạo của Đảng ủy, UBND thành phố về xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số. UBND phường đã ban hành kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 12/01/2026 về triển khai thực hiện Chính quyền điện tử trên địa bàn phường Chu Văn An năm 2026, Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 28/01/2026 về ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn phường Chu Văn An năm 2026. Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Hệ thống dịch vụ công đã tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia, cho phép công dân, doanh nghiệp sử dụng một tài khoản duy nhất (tài khoản VNEiD). Tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến phí, lệ phí được

triển khai qua ngân hàng, ví điện tử, QR code. Thực hiện triển khai nhiều dịch vụ công liên thông như đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi, đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng; liên thông trong lĩnh vực đất đai, thuế, ...

Triển khai thực hiện hiệu quả ứng dụng phần mềm chuyên ngành phục vụ giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp như: Ứng dụng đăng ký khai sinh, kết hôn, khai tử trực tuyến; ứng dụng cấp giấy phép xây dựng, đăng ký hộ kinh doanh, hộ tịch điện tử. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến về cấp giấy phép xây dựng, đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót, chuyển trường...

Tổng số hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến là 8.080 hồ sơ, Trong đó:

Hồ sơ trực tuyến một phần: 6.808 hồ sơ (11,88%).

Hồ sơ trực tuyến toàn trình: 981 hồ sơ (10,09%).

Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến được giải quyết trước hạn đạt 99,9%.

Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt 100%.

Tỷ lệ % hồ sơ trực tuyến trên tổng hồ sơ của các DVCTT đạt 100%.

Tỷ lệ % hồ sơ trực tuyến trên tổng hồ sơ đạt 100%.

*(Kèm theo các phụ lục thống kê số liệu báo cáo)*

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Ưu điểm**

Công tác cải cách hành chính luôn được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; được Lãnh đạo UBND phường quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, thống nhất triển khai đồng bộ, bám sát theo Kế hoạch của UBND thành phố, UBND phường về CCHC. Tăng cường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và thực thi nhiệm vụ.

100% thủ tục hành chính và quy trình thực hiện được niêm yết công khai, đầy đủ tại Trung tâm phục vụ hành chính công; việc thực hiện số hóa, đơn giản hóa TTHC gắn với việc thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” được triển khai đồng bộ và ngày càng đi vào nề nếp; việc hướng dẫn, tiếp nhận, trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính được nhanh chóng, thuận tiện, đúng hẹn; sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với các cơ quan hành chính nhà nước ngày càng được nâng cao.

Tích cực tuyên truyền về các nhiệm vụ CCHC; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực thi công vụ; công nghệ thông tin được ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước và được thực hiện đồng bộ tại Trung tâm phục vụ hành chính công và các phòng chuyên môn.

Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL được quan tâm triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả, chất lượng ban hành các văn bản QPPL tại UBND phường ngày càng được nâng cao. Kịp thời ban hành Kế hoạch công tác xây dựng văn bản, theo dõi thi hành pháp luật, phổ biến giáo dục pháp luật để tiếp tục triển khai các nhiệm vụ sau sáp nhập. Tình hình ban hành văn bản cơ bản tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục theo quy định hiện hành.

Ý thức trách nhiệm và tinh thần, thái độ phục vụ tổ chức và công dân của đội ngũ cán bộ, công chức được nâng cao, nhân dân thấy mình luôn được tôn trọng thông qua việc tiếp xúc với cán bộ, công chức nhà nước nhất là các công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công; việc hướng dẫn, tiếp nhận, trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính được nhanh chóng, thuận tiện, đúng hẹn.

Công tác kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ nhằm nâng cao chỉ số CCHC của phường được thực hiện thường xuyên; quan tâm củng cố cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị mới, hiện đại cho Trung tâm phục vụ hành chính công; quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức; luôn lắng nghe tiếp thu các ý kiến phản ánh, kiến nghị, góp ý của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC và sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước.

Thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành ngân sách Nhà nước; tập trung, chủ động, phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu chi ngân sách Nhà nước năm 2026; tiếp tục thực hiện cải cách tài chính công, tăng tính công khai, minh bạch trong quản lý kinh phí hành chính; đẩy mạnh xã hội hóa, thực hiện tốt các cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, tăng tính chủ động và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

## **2. Tồn tại hạn chế, nguyên nhân**

### *a) Tồn tại hạn chế*

Công tác rà soát, đánh giá thủ tục hành chính có thời điểm thực hiện chưa kịp thời, công tác rà soát đơn giản hóa TTHC còn gặp khó khăn chưa có phương án đề xuất đơn giản hóa TTHC.

Tình trạng trễ hạn giải quyết TTHC vẫn còn xảy ra (02 hồ sơ).

Các bộ, ngành sử dụng phần mềm giải quyết thủ tục hành chính khác nhau, chưa đảm bảo tính đồng bộ và liên thông dữ liệu giữa các hệ thống, gây khó khăn trong quá trình khai thác, sử dụng phần mềm, phối hợp xử lý hồ sơ, theo dõi, giám sát tiến độ và trạng thái giải quyết thủ tục hành chính các hệ thống chưa thống nhất cùng một giao diện, nhiều hệ thống do các đơn vị cung cấp khác nhau (VNPT, FPT, Mobifone) dẫn đến giao diện, cách sử dụng không đồng nhất gây khó khăn cho việc thao tác của cán bộ, công chức.

Hồ sơ lĩnh vực đăng ký kinh doanh (Hộ kinh doanh) trực tuyến được chuyển trực tiếp vào hệ thống Đăng ký kinh doanh của Bộ tài chính không qua tài khoản cán bộ tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công phường nên không kiểm soát được đầu vào, đầu ra của TTHC ảnh hưởng đến việc theo dõi, tổng hợp, báo cáo và công tác kiểm soát TTHC.

Nhiều trường hợp công dân lần đầu tiên nộp hồ sơ còn bỏ ngỏ, nộp nhầm thủ tục hoặc chưa chuẩn bị đầy đủ thành phần hồ sơ nên chủ động rút hồ sơ để nộp lại hoặc tự cập nhật bổ sung hồ sơ khi cán bộ chuyên môn chưa tiếp nhận.

Một số hồ sơ do công dân thực hiện nộp trực tuyến không đúng thành phần hồ sơ theo quy định hoặc thiếu, không có thành phần hồ sơ bắt buộc. Trong các trường hợp này, hệ thống vẫn ghi nhận việc nộp hồ sơ, sau đó phát sinh tình trạng công dân phải tự rút hồ sơ, hủy hồ sơ hoặc bổ sung lại thành phần hồ sơ cho đúng quy định. Theo cơ chế chấm điểm tự động hiện nay của Cổng Dịch vụ công quốc gia, các hồ sơ nêu trên vẫn bị tính vào các tiêu chí đánh giá và trừ điểm.

Về việc giao quyền tự chủ tài chính: Trước đây, các xã, phường được UBND cấp huyện giao thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 130/2005/NĐ-CP. Tuy nhiên, đến nay chưa có văn bản của cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 130/2005/NĐ-CP để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp sau sắp xếp đơn vị hành chính. Do đó, UBND phường Chu Văn An chưa có cơ sở pháp lý để tiếp tục giao quyền tự chủ cho các đơn vị dự toán trực thuộc, gây khó khăn trong việc triển khai cơ chế tự chủ tài chính, chủ động sử dụng kinh phí và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị.

#### *b) Nguyên nhân*

Việc kết nối, đồng bộ dữ liệu giữa phần mềm dịch vụ công liên thông và phần mềm dịch vụ chuyên ngành ở một số thời điểm còn chậm, chưa đồng bộ; hệ thống dịch vụ công có lúc còn bị lỗi.

Một bộ phận người dân còn tâm lý e ngại, chưa có thói quen giải quyết thủ tục hành chính môi trường mạng, điều kiện tiếp cận công nghệ số, kỹ năng số của người dân còn hạn chế, nhất là việc tiếp cận sử dụng các dịch vụ công trực tuyến tại các cơ quan nhà nước.

#### **IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ II NĂM 2026**

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính tại Ủy ban

nhân dân phường theo tinh thần “05 rõ”; thực hiện đồng bộ các nội dung của nhiệm vụ cải cách hành chính với triển khai cơ chế "một cửa, một cửa liên thông"; nâng cao chỉ số CCHC của phường.

Tăng cường công tác kiểm soát TTHC, tích cực rà soát đơn giản hoá thủ tục hành chính, đề xuất với UBND thành phố các thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện còn vướng mắc; nâng cao tỷ lệ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC trực tuyến, số hóa, chứng thực điện tử, thanh toán phí, lệ phí trực tuyến, xử lý kịp thời những kiến nghị liên quan đến TTHC.

Đẩy mạnh xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số; triển khai đồng bộ các nhiệm vụ trong chương trình Chuyển đổi số của thành phố.

Thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành ngân sách Nhà nước; tập trung, chủ động, phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu chi ngân sách Nhà nước năm 2026; tiếp tục thực hiện cải cách tài chính công, tăng tính công khai, minh bạch trong quản lý kinh phí hành chính; đẩy mạnh xã hội hóa, thực hiện tốt các cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, tăng tính chủ động và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

Đổi mới cơ chế đánh giá cán bộ, công chức, viên chức gắn với đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong đánh giá phân loại cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan hành chính nhà nước; nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về CCHC; đặc biệt, đẩy mạnh tuyên truyền việc ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số, Đề án 06; nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp và toàn hệ thống chính trị trong mục tiêu chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của phường.

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm tra đột xuất việc thực thi công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính; đẩy mạnh tuyên truyền các nội dung nhiệm vụ trọng tâm, đột phá của công tác cải cách hành chính năm 2026; nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Quan tâm tập huấn cho cán bộ, công chức các cấp về công nghệ thông tin, sử dụng các phần mềm theo ngành, lĩnh vực. Hỗ trợ về kỹ thuật, tập huấn nghiệp vụ quản lý Website, biên tập tin, bài, ảnh... nhằm đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về CNTT trên địa bàn.

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân; lắng nghe, tiếp nhận, chỉ đạo xử lý kịp thời kiến nghị, phản ánh của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp về giải quyết TTHC, các quy định trong thực hiện TTHC, về ý thức thái độ, trách nhiệm thực thi công vụ, nhiệm vụ được giao của cán bộ, công chức.

Nâng cao hơn nữa chất lượng công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

## **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Đề nghị các Sở ngành tiếp tục quan tâm hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp hoặc ủy quyền thuộc lĩnh vực quản lý của ngành.

UBND thành phố, các Sở ngành tiếp tục công bố kịp thời, đầy đủ các TTHC bổ sung, bãi bỏ, sửa đổi để địa phương thực hiện công khai theo quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính quý I năm 2026 và nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Chu Văn An./.

### ***Nơi nhận:***

- Sở Nội vụ (*để báo cáo*);
- TT Đảng ủy phường (*để báo cáo*);
- TT HĐND phường (*để báo cáo*);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Các phòng chuyên môn;
- Trung tâm phục vụ HCC;
- TT Dịch vụ sự nghiệp công;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Hòa**

**Phụ lục III**  
**BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỊNH KỲ**  
*(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2026 của UBND phường Chu Văn An)*

**Biểu mẫu 1**  
**Công tác chỉ đạo điều hành CCHC**

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	<b>Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành</b> <i>(Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)</i>	Văn bản	40	
2.	<b>Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm</b> <i>(Lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	%	30,3	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	56	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	17	
3.	<b>Kiểm tra CCHC</b>			
3.1.	Số đơn vị đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
3.2.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	0	
3.2.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
3.2.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
4.	<b>Thực hiện nhiệm vụ UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố giao</b>			
4.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	15	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
4.1.1.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	5	
4.1.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
4.1.3.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
4.2.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	6.060	
4.3.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	2	
5.	<b>Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp</b>	Không = 0 Có = 1	0	

**Biểu mẫu 2**  
**Cải cách thể chế**

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	<b>Tổng số VBQPPL<sup>10</sup> do địa phương ban hành</b>	Văn bản	<b>0</b>	
	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản	0	

---

<sup>10</sup> Văn bản quy phạm pháp luật.

**Biểu mẫu 3**  
**Cải cách thủ tục hành chính**

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông</b>			
1.1.	Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	%	100%	
1.2.	Số TTHC đang thực hiện tiếp nhận và giải quyết không phục thuộc vào địa giới hành chính	Thủ tục	2.401	
<b>2.</b>	<b>Kết quả giải quyết TTHC</b>			
2.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	<b>99,9%</b>	
2.1.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	8.022	
2.1.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	8.014	
2.2.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	<b>100%</b>	
2.2.1.	<i>Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)</i>	<i>PAKN</i>	02	
2.2.2.	<i>Số PAKN đã giải quyết xong</i>	<i>PAKN</i>	02	

**Biểu mẫu 4**  
**Cải cách tổ chức bộ máy**

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Số liệu về biên chế công chức</b>			
1.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	59	
1.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	59	
1.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính	Người	0	
1.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	01	
<b>2.</b>	<b>Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập</b>			
2.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	548	
2.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	523	
2.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	

**Biểu mẫu 5**  
**Cải cách chế độ công vụ**

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Vị trí việc làm của công chức, viên chức</b>			
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	4	
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	13	
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
<b>2.</b>	<b>Tuyển dụng công chức, viên chức</b>		<b>0</b>	
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
2.2.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	0	
<b>3.</b>	<b>Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lũy kế từ đầu năm)</b>	Người	<b>04</b>	
<b>4.</b>	<b>Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).</b>		<b>0</b>	
4.1.	Số lãnh đạo UBND cấp xã bị kỷ luật.	Người	0	
4.2.	Số lãnh đạo cấp phòng UBND cấp xã bị kỷ luật.	Người	0	
4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0	

**Biểu mẫu 6**  
**Cải cách tài chính công**

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công</b>	<b>%</b>	<b>27,52</b>	
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	45.688,402	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	12.572,670	
<b>2.</b>	<b>Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương <i>(lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i></b>			
2.1.	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	Đơn vị	13	
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị		
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	7	
2.4.1.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
2.4.2.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
2.4.3.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>	7	
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	6	
2.6.	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần <i>(lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	Đơn vị		

**Biểu mẫu 7**  
**Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)</b>			
1.1.	Tỷ lệ DVCTT toàn trình đủ điều kiện	%	<b>100%</b>	
1.1.1.	<i>Tổng số DVC đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình</i>	<i>Thủ tục</i>	218	
1.1.2.	<i>Số lượng DVCTT toàn trình</i>	<i>Thủ tục</i>	218	
1.2.	Tỷ lệ DVC có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến (toàn trình + một phần)	%	<b>100%</b>	
1.2.1.	<i>Tổng số DVCTT có phát sinh hồ sơ (gồm các DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc cả 2 hình thức)</i>	<i>Thủ tục</i>	41	
1.2.2.	<i>Số DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	41	
1.3.	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	%	100%	
1.3.1.	<i>Tổng số hồ sơ của DVCTT toàn trình (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp)</i>	<i>Thủ tục</i>	981	
1.3.2.	<i>Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT toàn trình</i>	<i>Thủ tục</i>	981	
1.4.	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến một phần	%	<b>100%</b>	
1.4.1.	<i>Tổng số hồ sơ của DVCTT một phần (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp)</i>	<i>Hồ sơ</i>	6.809	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.4.2.	Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT một phần	Hồ sơ	6.809	
1.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	<b>100%</b>	
1.5.1.	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí, ...)	Thủ tục	43	
1.5.2.	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	43	

